

THIẾT KẾ CÁC TÌNH HUỐNG HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI BẰNG PHẦN MỀM VYOND

Nguyễn Thị Thu Hằng^{1,+},
Nguyễn Thị Trang²

¹Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

²Học viên Cao học K26, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

+Tác giả liên hệ • Email: hangntt@tnue.edu.vn

Article History

Received: 18/3/2020

Accepted: 17/4/2020

Published: 30/4/2020

Keywords

information technology,
software, Vyond, primary
school, learning situations,
Nature and Society subjects.

ABSTRACT

The fourth Industrial Revolution is changing all areas of society, including education. In Vietnam, education reform has been taking place with the introduction of the new general education curriculum. Facing this requirement, teachers need to make positive changes in teaching methods and forms. The article proposes a process of designing learning situations using Vyond software to create excitement for students; promote proactiveness and creativity in learners to meet the goals of the new general education curriculum.

1. Mở đầu

Thiết kế video không phải là khái niệm mới đối với giáo viên trong thời đại công nghệ 4.0. Tuy nhiên, việc sử dụng một số phần mềm, công cụ chuyên biệt để thiết kế video tình huống thể hiện ý tưởng và phong cách riêng của từng giáo viên hướng đến các đối tượng học sinh (HS) cụ thể thì chưa phổ biến.

Vyond là phần mềm trực tuyến, hỗ trợ việc thiết kế các video hoạt cảnh, đoạn phim hoạt hình, video tình huống, đoạn phim quảng cáo, ... một cách chuyên nghiệp và sinh động, với tiện ích thiết kế có màu sắc bắt mắt, đa dạng, có âm thanh lồng tiếng nhân vật sống động, rất phù hợp với đặc điểm tâm lý HS tiểu học (truy cập tại vyond.com) (Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Thị Thu Huyền, 2017).

Theo Từ điển tiếng Việt, “tình huống là sự diễn biến của tình hình, là mặt cần phải đối phó” (Hoàng Phê, 2011, tr 996). Nói cách khác, tình huống là toàn bộ những sự việc xảy ra tại một địa điểm trong một thời gian cụ thể, buộc con người phải suy nghĩ để tìm ra cách ứng phó và giải quyết (Nguyễn Bá Kim, 2015). Theo chúng tôi, *tình huống học tập* là những tình huống được điều chỉnh, nghiên cứu để phục vụ cho mục đích, mục tiêu giáo dục, nhằm kích thích người học phân tích, bình luận, đánh giá, suy xét và trình bày ý tưởng của mình. Qua đó, từng bước chiếm lĩnh tri thức và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Với đặc tính riêng, tình huống học tập đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học đối với mọi lứa tuổi, đặc biệt là lứa tuổi đầu cấp tiểu học.

HS lứa tuổi đầu cấp tiểu học có vốn từ vựng, kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ còn hạn chế nhất là kỹ năng đọc hiểu, các em thường mất nhiều thời gian để có thể đọc và hiểu được các tình huống, các câu hỏi dưới dạng văn bản. Ở lứa tuổi này, phần lớn HS thích các hoạt động vui chơi, ca hát, thích xem phim hoạt hình với những nhân vật sinh động, nhiều màu sắc tươi sáng (Bùi Văn Huệ và cộng sự, 2014). Vì vậy, việc sử dụng phần mềm trực tuyến Vyond để thiết kế các tình huống học tập trong môn Tự nhiên và Xã hội sẽ phù hợp với việc dạy học môn học và phát huy được nhiều ưu điểm trong quá trình phát triển năng lực đặc thù của môn học.

Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến quy trình thiết kế các tình huống học tập trong môn Tự nhiên và Xã hội bằng phần mềm trực tuyến Vyond. Đây là một trong số những công cụ hữu ích giúp giáo viên có thể sử dụng trong quá trình dạy nhiều môn học ở tiểu học, đặc biệt là môn Tự nhiên và Xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ra đời đáp ứng các yêu cầu cấp thiết về sự đổi mới giáo dục, được thể hiện trên cách tiếp cận toàn diện về phát triển phẩm chất và năng lực HS thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Môn Tự nhiên và Xã hội là một trong các môn học nhằm hướng đến mục tiêu chung đó.

Dựa trên quan điểm nhấn mạnh đến dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề và tích cực hoá hoạt động học tập của HS, chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới nhấn mạnh đến việc khai thác và huy động kinh nghiệm sống của HS vào quá trình học tập, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tương tác để phát triển các năng lực đặc thù của

môn học: năng lực nhận thức khoa học, năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học (Bộ GD-ĐT, 2018).

Nội dung môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được chia thành các chủ đề nhỏ hơn, được dạy từ lớp 1 đến lớp 3 với thời lượng 2 tiết/1 tuần, xoay quanh 6 chủ đề như sau:

- Chủ đề *Gia đình*: Thành viên, mối quan hệ giữa các thành viên, các thế hệ trong gia đình; Giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh nhà; Phòng tránh các tai nạn thường gặp khi ở nhà...

- Chủ đề *Trường học*: Nhiệm vụ và hoạt động của các thành viên trong trường học; Giữ vệ sinh trường, lớp; An toàn khi tham gia các hoạt động ở trường...

- Chủ đề *Cộng đồng và địa phương*: Quang cảnh làng, xóm, đường phố, di tích lịch sử, văn hóa... nơi mình đang sống; Các hoạt động của người dân ở địa phương (hoạt động sản xuất, mua bán hàng hóa; tham gia giao thông...).

- Chủ đề *Thực vật và động vật*: Vai trò của thực vật và động vật; Sử dụng và bảo vệ các loài động vật, thực vật...

- Chủ đề *Con người và sức khỏe*: Các bộ phận của cơ thể; Chăm sóc, bảo vệ, vệ sinh cơ thể và các bộ phận cơ thể.

- Chủ đề *Trái đất và bầu trời*: Ngày, đêm; Các mùa trong năm; Thời tiết; Phương hướng; Trái đất trong Hệ Mặt trời...

Với quan điểm đồng tâm, nội dung mỗi chủ đề ở từng lớp sẽ được mở rộng và phát triển dần theo từng lớp học. Ví dụ, trong chủ đề gia đình: ở lớp 1, HS cần giới thiệu các thành viên trong gia đình; lên lớp 2, HS cần nêu được các thành viên trong gia đình 2 thế hệ, 3 thế hệ, 4 thế hệ..., phân biệt được gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng; ở lớp 3, nội dung bài học được mở rộng hơn, HS phải nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại; thể hiện được cách xưng hô đúng giữa các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

Bên cạnh đó, các nội dung tích hợp cũng được thể hiện rõ qua môn học với việc cập nhật, đưa các nội dung giáo dục có liên quan đến môi trường, giáo dục tài chính, giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống... vào nội dung các chủ đề của môn học. Đặc điểm này giúp môn học gần thực tiễn và góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn cho HS.

Với quan điểm tích hợp cao, khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên có thể sử dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học như: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, đóng vai, động não, quan sát, thí nghiệm, thực hành,... thông qua nhiều hình thức tổ chức dạy học như: tổ chức các hoạt động khám phá; kết hợp dạy học trong lớp với dạy học ngoài trời; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan và hoạt động ngoại khóa nhằm kích thích ở HS sự tò mò, ham học hỏi, năng lực nhận thức, tìm hiểu và tư duy nghiên cứu khoa học.

2.2. Thiết kế các tình huống học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội bằng phần mềm Vyond

Dựa vào đặc điểm quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học và những đặc điểm của Vyond, chúng tôi đề xuất quy trình thiết kế các tình huống học tập cho môn học này như sau:

Bước 1: Lựa chọn nội dung phù hợp để thiết kế các tình huống học tập

Không phải kiến thức, kỹ năng nào cũng có thể truyền đạt tới HS thông qua các video tình huống. Vì vậy, muốn làm tốt bước này đòi hỏi phải tìm hiểu kỹ yêu cầu cần đạt của từng mạch nội dung ở từng lớp học để lựa chọn nội dung thiết kế tình huống một cách phù hợp và khách quan nhất. Đây là bước quan trọng nhất của quy trình thiết kế bởi nó là nền tảng quyết định đến nội dung và chất lượng của tình huống học tập sẽ được thiết kế.

Ví dụ: Với chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, trong chủ đề *Gia đình*, chúng tôi lựa chọn mạch nội dung *Nhà ở, đồ dùng trong nhà; giữ an toàn, sạch sẽ khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà* để thiết kế tình huống học tập bằng phần mềm trực tuyến Vyond. Nhà ở là môi trường gần gũi nhất đối với HS, chính vì thế việc thiết kế các tình huống học tập cho mạch nội dung này được coi là một lựa chọn hợp lý, tạo mối quan hệ gần gũi, quen thuộc với HS ở những tuần đầu năm học của lớp 1. Các video tình huống sẽ tạo ra bối cảnh giúp các em củng cố và mở rộng những kiến thức mà bản thân đã có trước đó đồng thời trang bị thêm những kiến thức cần thiết.

Bước 2: Xác định mục tiêu và xây dựng kịch bản tình huống phù hợp với nội dung đã lựa chọn

Sau khi lựa chọn được nội dung, giáo viên có thể xác định mục tiêu và tiến hành xây dựng kịch bản tình huống dựa vào nội dung đã chọn dựa trên chỉ như: Đảm bảo thể hiện được các kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu cần đạt phù hợp với đặc điểm tâm lý của HS đầu cấp tiểu học; Phù hợp với thời gian tiết học và thời gian của các hoạt động diễn ra trong tiết học đó.

Ví dụ: Ở lớp 1, trong bài học với nội dung *Nhà ở*, chúng ta có thể xác định mục tiêu: “HS nêu được địa chỉ nhà ở của mình và sự cần thiết phải nhớ được địa chỉ nơi mình sống” để xây dựng kịch bản tình huống video. Nội dung tình huống có thể xoay quanh một nhân vật HS lớp 1, vì chủ quan nghĩ rằng địa chỉ nhà mình được ghi sẵn trong cặp nên

không cần nhớ và cuối cùng đi lạc. Tình huống xảy ra và cần HS phân tích, đưa ra cách giải quyết vấn đề thông qua hệ thống các câu hỏi dẫn dắt, phân tích để rút ra bài học cho bản thân. Tình huống HS lớp 1 vì mãi chơi và đi lạc đường là tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn. Kịch bản trên vừa đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm lí của HS lớp 1, vừa đảm bảo đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, môn học, vừa giúp HS tăng cường những kiến thức và kĩ năng cần thiết để vận dụng vào cuộc sống nếu bản thân rơi vào tình huống tương tự. Dựa vào kịch bản này, chúng ta sẽ xây dựng một video hoạt hình có thời lượng 3 phút với những nhân vật, hành động và lời thoại cuốn hút người xem.

Bước 3: Thiết kế các video tình huống học tập

Dựa vào bảng thống kê và kịch bản trên hành lựa chọn, xây dựng các bối cảnh và nhân vật trong Vyond. Sắp xếp các bối cảnh và tạo ra các hành động cho nhân vật cùng các bóng nói và hiệu ứng đáp ứng những yêu cầu của kịch bản. Lồng tiếng cho các nhân vật đồng thời đưa âm thanh vào bối cảnh sao cho phù hợp để tăng tính sinh động cho video tình huống. Cuối cùng, chạy thử video và đưa ra những điều chỉnh phù hợp để hoàn thiện video tình huống.

Ví dụ: Với nội dung tình huống giúp HS nêu được địa chỉ nhà ở của mình và sự cần thiết phải nhớ được địa chỉ nơi mình sống, chúng tôi thiết kế video với thời gian 3 phút, có thể mô phỏng các trích đoạn video qua các hình ảnh sau:



Hình 1



Hình 2

Một buổi sáng khi đang chơi nhảy dây cùng các bạn hàng xóm, Hoa bỗng nhìn thấy một chú chó con rất đẹp. Ngay lập tức, Hoa đuổi theo chú chó vì muốn chơi cùng.



Hình 3



Hình 4

Thấy Hoa là người lạ, chú chó đã bỏ chạy. Hoa chạy theo một đoạn đường rất dài thì không thấy chú chó đâu nên quyết định quay về. Nhưng vì mãi đuổi theo chú chó nên Hoa không còn nhớ đường về. Quá sợ hãi, Hoa òa lên khóc nức nở. Những người đi đường thấy vậy liền xúm lại hỏi han. Người hỏi địa chỉ nhà, người hỏi số điện thoại của bố, mẹ Hoa với ý định giúp bạn trở về nhà nhưng Hoa không nhớ số điện thoại của ai và cũng không nhớ cả địa chỉ nhà. Mọi người đang định đưa Hoa đến đồn công an để nhờ các cô, chú công an giúp đỡ thì bỗng có cô Nhung bạn của mẹ Hoa đi qua. Nhìn thấy Hoa đứng khóc giữa đám đông cô liền dừng xe lại.

Sau khi nghe mọi người kể rõ mọi chuyện cô Nhung mới biết Hoa bị lạc đường. Cô và Hoa liền cảm ơn mọi người, sau đó cô gọi điện cho mẹ Hoa để thông báo tình hình và đưa bạn về nhà. Về đến nhà, Hoa ôm chầm lấy mẹ. Hoa rất hối hận vì đã chủ quan không học thuộc địa chỉ nhà và số điện thoại của người lớn trong gia đình.



Hình 5

Bước 4: Xây dựng kịch bản dạy học gắn với các video tình huống được thiết kế

Đây là bước giáo viên nghiên cứu toàn bộ mạch nội dung trong chủ đề, nghiên cứu để lập dàn ý kế hoạch bài học nhằm sắp xếp các video tình huống gắn với các hoạt động học tập cụ thể. Việc cụ thể hoá mục tiêu của việc sử dụng các video trong tiến trình dạy học, giúp giáo viên khai thác tốt mục đích sử dụng của các tình huống học tập trong các bước khám phá, hình thành kiến thức mới hay thực hành, vận dụng kiến thức đã học...

Ví dụ: Khi xây dựng dàn ý kế hoạch bài học cho bài *Nhà ở* nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt như: nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở; nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở; kể tên các phòng và những đặc điểm bên ngoài ngôi nhà hoặc căn hộ đó,... chúng tôi sắp xếp các video tình huống gắn với các hoạt động học tập trong kế hoạch bài học này như sau:

Tiến trình bài học	Mục tiêu	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
Hoạt động 1	Sự cần thiết phải nhớ địa chỉ nhà ở của mình	- Tổ chức cho HS nghiên cứu tình huống học tập qua video được thiết kế bởi Vyond. - Đàm thoại cả lớp theo các câu hỏi: + Chuyện gì đã xảy ra với bạn Hoa? Vì sao? + Qua câu chuyện này em rút ra được bài học gì?
Hoạt động 2	Liên hệ rút ra bài học thực tế cho bản thân	- Tổ chức cho HS thảo luận, trả lời các câu hỏi liên hệ: + Qua câu chuyện trên em rút ra bài học gì? + Nếu đi lạc đường em sẽ xử lí như thế nào?
Hoạt động 3	Nêu được địa chỉ nhà nơi gia đình đang ở	- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giới thiệu về bản thân và địa chỉ nhà ở của mình trước cả lớp.
Hoạt động 4	Nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở. Kể tên được các phòng và những đặc điểm xung quanh ngôi nhà hoặc căn hộ đó	- Tổ chức cho HS xem video mẫu một bạn HS lớp 1 giới thiệu về ngôi nhà của mình bằng Vyond. - Thảo luận nhóm 4 kể về đặc điểm bên trong ngôi nhà và xung quanh ngôi nhà.
Hoạt động 5	Củng cố kiến thức bài học	- Tuyên dương HS. - Yêu cầu HS nhờ sự giúp đỡ của người thân viết lên bông hoa của mình các thông tin: địa chỉ nhà ở, đặc điểm bên trong ngôi nhà, đặc điểm bên ngoài ngôi nhà, số điện thoại của bố, số điện thoại của mẹ.

Những video được xây dựng bởi phần mềm Vyond được chúng tôi cung cấp trên trang <https://tulieu.violet.vn> để tiện cho các giáo viên có thể tham khảo và sử dụng trong thực tiễn.

3. Kết luận

Sử dụng công nghệ thông tin nói chung và công cụ Vyond nói riêng để thiết kế các tình huống trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội là một trong số những kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin cần thiết của giáo viên tiểu học. Ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học nhằm đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của nền giáo dục nước nhà (Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy, 2011).

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc (2014). *Giáo trình Tâm lí học tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng Khê (chủ biên, 2011). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Thị Thu Huyền (2017). *Sử dụng công cụ “đám mây” GoAnimate thiết kế video hoạt hình hỗ trợ tạo trò chơi giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 397, tr 21-26.
- Phạm Việt Quỳnh, Trần Thị Hà Giang (2014). *Xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 337, tr 60-62.
- Trần Đình Châu, Đặng Thị Thu Thủy (2011). *Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học*. Tạp chí Giáo dục, số 226, tr 27-29.